

Số: /TB-KSBT

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc cung cấp dịch vụ tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu và lựa chọn nhà thầu, gói thầu: “Thực hiện dịch vụ xét nghiệm mẫu nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phục vụ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”

Kính gửi: Các đơn vị tư vấn đấu thầu.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ nhu cầu công việc của đơn vị, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Tháp có nhu cầu lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện dịch vụ tư vấn lập Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá Hồ sơ dự thầu (E-HSDT) gói thầu: “Thực hiện dịch vụ xét nghiệm mẫu nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phục vụ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”, với các thông tin cụ thể như sau:

1. Thông tin về gói thầu chính (gói thầu thuê tư vấn):

- Tên gói thầu: “Thực hiện dịch vụ xét nghiệm mẫu nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phục vụ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

- Số lượng danh mục hoạt chất xét nghiệm: 132 danh mục (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

- Giá gói thầu: **1.825.160.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm hai mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2026.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng (E-CHCT).

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý III, IV/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 04 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu về năng lực, điều kiện của đơn vị tư vấn đấu thầu:

Để đảm bảo chất lượng công việc lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT, đơn vị tư vấn cần đáp ứng các điều kiện tối thiểu sau:

- Là tổ chức có tư cách hợp lệ theo quy định của Luật Đấu thầu, có đăng ký ngành nghề kinh doanh hoạt động tư vấn đấu thầu, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

- Yêu cầu về nhân sự: Các thành viên tham gia Tổ chuyên gia lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT phải có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu, trong đó có tối thiểu là thành viên chủ trì phải có Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu (phân khúc dịch vụ phi tư vấn/mua sắm hàng hóa) do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực theo quy định pháp luật.

- Kinh nghiệm thực hiện: Đã thực hiện tối thiểu 02 hợp đồng tư vấn đấu thầu (gồm công việc lập HSMT/E-HSMT và đánh giá HSDT/E-HSDT) cho các gói thầu có tính chất tương tự (Gói thầu dịch vụ phi tư vấn hoặc dịch vụ y tế, xét nghiệm), đã hoàn thành và đạt yêu cầu.

- Mức giá chào phí dịch vụ tư vấn phù hợp với các định mức chi phí hiện hành theo quy định của pháp luật về đấu thầu (Nghị định số 214/2025/NĐ-CP).

3. Thành phần hồ sơ báo giá yêu cầu:

Hồ sơ báo giá của đơn vị tư vấn vui lòng chuẩn bị gồm các tài liệu sau:

- Thư báo giá dịch vụ: Chào giá trọn gói cho công việc lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT (giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác để hoàn thành dịch vụ). Hiệu lực của báo giá tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực

- Hồ sơ năng lực tóm tắt của đơn vị: Gồm Giấy phép đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập; danh sách nhân sự chủ chốt dự kiến tham gia kèm Chứng chỉ hành nghề đấu thầu.

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm: Bản chụp các Hợp đồng tương tự và biên bản nghiệm thu/thanh lý hợp đồng đã thực hiện.

4. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày ra thông báo đến trước 17 giờ 00 phút ngày 07 tháng 8 năm 2026.

- Phương thức gửi hồ sơ:

+ Hồ sơ bản giấy đề nghị gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (vui lòng dán kín, niêm phong phong bì, bên ngoài ghi rõ: "Thực hiện dịch vụ xét nghiệm mẫu nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phục vụ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp"). Địa chỉ tiếp nhận: Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Tháp - Cơ sở 1. (Địa chỉ: Số 316, Quốc lộ 1A, khu phố Long Hưng, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp).

+ Bản mềm (gửi song song với bản giấy), đề nghị gửi qua email: pkhnvcdcdt@gmail.com

- Thông tin cán bộ tiếp nhận: Ông Võ Thành Hòa - Số điện thoại liên hệ: 0398 235 202.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật sẽ tiến hành đánh giá hồ sơ báo giá của các đơn vị để lựa chọn đơn vị có năng lực và mức giá tối ưu nhất phù hợp với quy định. Trong vòng 02 ngày làm việc sau khi kết thúc thời hạn nhận báo giá, những đơn vị không nhận được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn. Đơn vị không hoàn trả hồ sơ đã nộp và không thanh toán các chi phí chuẩn bị hồ sơ báo giá của các đơn vị tư vấn.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của các đơn vị tư vấn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TCHC (đăng tải);
- Lưu: VT, BMS, KHNV.

GIÁM ĐỐC

Võ Thanh Nhơn

PHỤ LỤC:
DANH MỤC THÔNG SỐ XÉT NGHIỆM CỦA GÓI THẦU CHÍNH
(Đính kèm để đơn vị tư vấn nghiên cứu, xác định mức độ để lập báo giá)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Khu vực Tiền Giang (cũ)				
1	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	- Các thông số phân tích thử nghiệm được thực hiện tại Phòng xét nghiệm đạt chuẩn ISO 17025. Thời hạn ISO 17025 và điều kiện kinh doanh dịch vụ chất lượng sản phẩm hàng hóa theo Nghị định 22/NĐ-CP ngày 16/01/2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn quy chuẩn kỹ thuật còn thời hạn cho đến khi kết thúc hợp đồng. - Đơn vị cung cấp dịch vụ cung cấp chai, lọ lấy mẫu và thu gom mẫu tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (cơ sở 1), địa chỉ: Số Số 316, Quốc lộ 1A, Tổ 22, khu phố Long	Mẫu	100	
2	Antimon (Sb)		Mẫu	100	
3	Chromi (Cr)		Mẫu	100	
4	Nhôm (Aluminium) (Al)		Mẫu	100	
5	Nickel (Ni)		Mẫu	100	
6	Seleni (Se)		Mẫu	100	
7	Xyanua (Cyanide) (CN-)		Mẫu	100	
8	1,1,1 - Trichloroethane (C2H3Cl3)		Mẫu	100	
9	1,2 - Dichloroethane (C2H4Cl2)		Mẫu	100	
10	1,2 - Dichloroethene (C2H2Cl2)		Mẫu	100	
11	Carbon tetrachloride (CCl4)		Mẫu	100	
12	Dichloromethane (CH2Cl2)		Mẫu	100	
13	Tetrachloroethene (C2Cl4)		Mẫu	100	
14	Trichloroethene (C2HCl3)		Mẫu	100	
15	Vinyl chloride (C2H3Cl)		Mẫu	100	
16	Benzene (C6H6)		Mẫu	100	
17	Ethylbenzene (C8H10)		Mẫu	100	
18	Phenol và dẫn xuất phenol		Mẫu	100	
19	Styrene (C8H8)		Mẫu	100	
20	Toluene (C7H8)		Mẫu	100	
21	Xylene (C8H10)		Mẫu	100	
22	1,2 - Dichlorobenzene (C6H4Cl2)		Mẫu	100	
23	Monochlorobenzene (C6H5Cl)		Mẫu	100	
24	Tổng Trichlorobenzene (C6H3Cl3)		Mẫu	100	
25	Acrylamide (C3H5NO)		Mẫu	100	
26	Epichlorohydrin (C3H5ClO)		Mẫu	100	
27	Hexachlorobutadiene (C4Cl6)		Mẫu	100	
28	1,2- Dibromo - 3 chloropropane (C3H5Br2Cl)		Mẫu	100	
29	1,2 - Dichloropropane (C3H6Cl2)		Mẫu	100	
30	1,3 - Dichloropropene (C3H4Cl2)		Mẫu	100	
31	2,4 - D (C8H6Cl2O3)		Mẫu	100	
32	2,4 - DB (C10H10Cl2O3)		Mẫu	100	
33	Alachlor (C14H20ClNO2)		Mẫu	100	
34	Aldicarb (C7H14N2O2S)		Mẫu	100	
35	Atrazine (C8H14ClN5) và các dẫn xuất chloro-s-triazine		Mẫu	100	
36	Carbofuran (C12H15NO3)		Mẫu	100	
37	Chlorpyrifos (C9H11Cl3NO3PS)		Mẫu	100	
38	Chlordane (C10H6Cl8)		Mẫu	100	
39	Chlorotoluron (C10H13ClN2O)		Mẫu	100	
40	Cyanazine (C9H13ClN6)		Mẫu	100	
41	DDT (C14H9Cl5) và các dẫn xuất		Mẫu	100	
42	Dichlorprop (C9H8Cl2O3)		Mẫu	100	
43	Fenoprop (C9H7Cl3O3)		Mẫu	100	
44	Hydroxyatrazine (C8H15N5O)		Mẫu	100	
45	Isoproturon (C12H18N2O)		Mẫu	100	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
46	MCPA (C ₉ H ₉ ClO ₃)	Hưng, Phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp.	Mẫu	100	
47	Mecoprop (C ₁₀ H ₁₁ ClO ₃)		Mẫu	100	
48	Methoxychlor (C ₁₆ H ₁₅ Cl ₃ O ₂)		Mẫu	100	
49	Molinate (C ₉ H ₁₇ NOS)		Mẫu	100	
50	Pendimethalin (C ₁₃ H ₁₉ N ₃ O ₄)		Mẫu	100	
51	Permethrin (C ₂₁ H ₂₀ Cl ₂ O ₃)		Mẫu	100	
52	Propanil (C ₉ H ₉ Cl ₂ NO)		Mẫu	100	
53	Simazine (C ₇ H ₁₂ CIN ₅)		Mẫu	100	
54	Trifluralin (C ₁₃ H ₁₆ F ₃ N ₃ O ₄)		Mẫu	100	
55	2,4,6 - Trichlorophenol (C ₆ H ₂ Cl ₃ OH)		Mẫu	100	
56	Bromat (BrO ₃ -)		Mẫu	100	
57	Formaldehyde (CH ₂ O)		Mẫu	100	
58	Monochloramine (NH ₂ Cl)		Mẫu	100	
59	Bromodichloromethane (CHBrCl ₂)		Mẫu	100	
60	Bromoform (CHBr ₃)		Mẫu	100	
61	Chloroform (CHCl ₃)		Mẫu	100	
62	Dibromochloromethane (CHBr ₂ Cl)		Mẫu	100	
63	Dibromoacetonitrile (C ₂ HBr ₂ N)		Mẫu	100	
64	Dichloroacetonitrile (C ₂ HCl ₂ N)		Mẫu	100	
65	Trichloroacetonitrile (C ₂ Cl ₃ N)		Mẫu	100	
66	Acid monochloroacetic (C ₂ H ₃ ClO ₂)		Mẫu	100	
67	Acid trichloroacetic (C ₂ HCl ₃ O ₂)		Mẫu	100	
68	Acid dichloroacetic (C ₂ H ₂ Cl ₂ O ₂)		Mẫu	100	
69	Tổng hoạt độ phóng xạ α		Mẫu	100	
II	Khu vực Đồng Tháp (cũ)				
1	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	- Các thông số phân tích thử nghiệm được thực hiện tại Phòng xét nghiệm đạt chuẩn ISO 17025. Thời hạn ISO 17025 và điều kiện kinh doanh dịch vụ chất lượng sản phẩm hàng hóa theo Nghị định 22/NĐ-CP ngày 16/01/2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn quy chuẩn kỹ	Mẫu	60	
2	Antimon (Sb)		Mẫu	60	
3	Cadmi (Cd)		Mẫu	60	
4	Chì (Plumbum) (Pb)		Mẫu	60	
5	Chromi (Cr)		Mẫu	60	
6	Nickel (Ni)		Mẫu	60	
7	Seleni (Se)		Mẫu	60	
8	Xyanua (Cyanide) (CN-)		Mẫu	60	
9	1,1,1 - Trichloroethane (C ₂ H ₃ Cl ₃)		Mẫu	60	
10	1,2 - Dichloroethane (C ₂ H ₄ Cl ₂)		Mẫu	60	
11	1,2 - Dichloroethene (C ₂ H ₂ Cl ₂)		Mẫu	60	
12	Carbon tetrachloride (CCl ₄)		Mẫu	60	
13	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)		Mẫu	60	
14	Tetrachloroethene (C ₂ Cl ₄)		Mẫu	60	
15	Trichloroethene (C ₂ HCl ₃)		Mẫu	60	
16	Vinyl chloride (C ₂ H ₃ Cl)		Mẫu	60	
17	Benzene (C ₆ H ₆)		Mẫu	60	
18	Ethylbenzene (C ₈ H ₁₀)		Mẫu	60	
19	Phenol và dẫn xuất phenol		Mẫu	60	
20	Styrene (C ₈ H ₈)		Mẫu	60	
21	Toluene (C ₇ H ₈)		Mẫu	60	
22	Xylene (C ₈ H ₁₀)		Mẫu	60	
23	1,2 - Dichlorobenzene (C ₆ H ₄ Cl ₂)		Mẫu	60	
24	Tổng Trichlorobenzene (C ₆ H ₃ Cl ₃)		Mẫu	60	
25	Acrylamide (C ₃ H ₅ NO)		Mẫu	60	
26	Epichlorohydrin (C ₃ H ₅ ClO)		Mẫu	60	
27	Hexachlorobutadiene (C ₄ Cl ₆)		Mẫu	60	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
28	1,2- Dibromo - 3 chloropropane (C3H5Br2Cl)	thuật còn thời hạn cho đến khi kết thúc hợp đồng. - Đơn vị cung cấp dịch vụ cung cấp chai, lọ lấy mẫu và thu gom mẫu tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Cơ sở 2), địa chỉ: Số 394 Lê Đại Hành, Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp.	Mẫu	60	
29	1,2 - Dichloropropane (C3H6Cl2)		Mẫu	60	
30	1,3 - Dichloropropene (C3H4Cl2)		Mẫu	60	
31	2,4 - D (C8H6Cl2O3)		Mẫu	60	
32	2,4 - DB (C10H10Cl2O3)		Mẫu	60	
33	Alachlor (C14H20ClNO2)		Mẫu	60	
34	Aldicarb (C7H14N2O2S)		Mẫu	60	
35	Atrazine (C8H14ClN5) và các dẫn xuất chloro-s-triazine		Mẫu	60	
36	Carbofuran (C12H15NO3)		Mẫu	60	
37	Chlordane (C10H6Cl8)		Mẫu	60	
38	Chlorotoluron (C10H13ClN2O)		Mẫu	60	
39	Dichlorprop (C9H8Cl2O3)		Mẫu	60	
40	Fenoprop (C9H7Cl3O3)		Mẫu	60	
41	Isoproturon (C12H18N2O)		Mẫu	60	
42	MCPA (C9H9ClO3)		Mẫu	60	
43	Mecoprop (C10H11ClO3)		Mẫu	60	
44	Methoxychlor (C16H15Cl3O2)		Mẫu	60	
45	Molinate (C9H17NOS)		Mẫu	60	
46	Pendimethalin (C13H19N3O4)		Mẫu	60	
47	Permethrin (C21H20Cl2O3)		Mẫu	60	
48	Propanil (C9H9Cl2NO)		Mẫu	60	
49	Simazine (C7H12ClN5)		Mẫu	60	
50	Trifluralin (C13H16F3N3O4)		Mẫu	60	
51	2,4,6 - Trichlorophenol (C6H2Cl3OH)		Mẫu	60	
52	Bromat (BrO3-)		Mẫu	60	
53	Formaldehyde (CH2O)		Mẫu	60	
54	Monochloramine (NH2Cl)		Mẫu	60	
55	Bromoform (CHBr3)		Mẫu	60	
56	Dibromoacetonitrile (C2HBr2N)		Mẫu	60	
57	Dichloroacetonitrile (C2HCl2N)		Mẫu	60	
58	Trichloroacetonitrile (C2Cl3N)		Mẫu	60	
59	Acid monochloroacetic (C2H3ClO2)		Mẫu	60	
60	Acid trichloroacetic (C2HCl3O2)		Mẫu	60	
61	Acid dichloroacetic (C2H2Cl2O2)		Mẫu	60	
62	Tổng hoạt độ phóng xạ α		Mẫu	60	
63	Tổng hoạt độ phóng xạ β		Mẫu	60	

Tổng cộng: Danh sách có 132 khoản./.